

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST  
Ngày 12-9-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hồng

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà:** Ông Phạm Huy Tiền, Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn C**; tên gọi khác: X; sinh ngày 27/01/1996; nơi sinh: tỉnh Phú Yên;

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1966; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Thế A**, sinh ngày 02/8/1983; nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1962 và bà La Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Trần Văn B**; sinh ngày 11/5/1982; nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Phạm Tiến D**; tên gọi khác: D đầu bò; sinh ngày 21/11/1981; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai;

Nơi ĐKNKTT: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1954 và bà Trần Thị M, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Lê Đình H**; sinh ngày 20/10/1984; nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đàm Văn K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Chị Hà Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Khánh Du, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 6, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 14/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại quán cơm của gia đình anh Đàm Văn K, Hà Thị T ở thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.200.000 đồng; thu giữ trên người Phan Văn C số tiền 4.000.000 đồng; thu giữ trên người Trần Văn B số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ trên người Phạm Tiến D 100.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Thế A số tiền 2.130.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Khánh D số tiền 440.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Phan Văn C, Phạm Tiến D, Trần Văn B, Lê Đình H, Nguyễn Thế A khai nhận: Bản thân các đối tượng làm nghề lái xe ô tô container vận chuyển than từ cảng G, thuộc huyện L, tỉnh Đ lên nhà máy Alumin N, thuộc huyện Đ, tỉnh Đ sau đó chở quặng Bôxít từ nhà máy này về lại Cảng G, huyện L, tỉnh Đ.

Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2018, sau khi ăn sáng tại quán của anh K, chị T ở thôn 11, N, huyện Đ xong, Phạm Tiến D, Trần Văn B, Lê Đình H, Nguyễn Thế A cùng một đối tượng tên L hiện không xác minh được nhân thân lai lịch rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Nguyễn Thế A là người cắt 04 con vị từ bài tú lơ khơ có sẵn trong quán, còn L là người lấy chén, đĩa từ trong quán ăn ra rồi cùng Phạm Tiến D, Trần Văn B, Lê Đình H đánh bạc. Đối tượng L là người cầm cái xóc trước với cách thức chơi như sau: Người cầm cái bỏ 04 con vị vào đĩa sứ (mỗi con vị đều có hai mặt đen và trắng) rồi úp chén lên và xóc sau đó đặt xuống để người chơi đặt tiền cá cược vào vị trí chẵn hay lẻ. Khi người chơi đặt tiền xong, thì người cầm cái mở chén úp đĩa lên để xem chẵn hay lẻ. Nếu 04 con vị có cùng mặt đen hoặc cùng mặt trắng, hoặc 02 con vị mặt đen, 02 con vị mặt trắng thì là chẵn; 03 con vị mặt đen, 01 con vị mặt trắng, hoặc 03 con vị mặt trắng, 01 con vị mặt đen thì là lẻ. Sau khi mở chén úp đĩa, người nào đặt tiền ở vị trí nào (chẵn hay lẻ) sẽ thắng được thêm số tiền bằng số tiền đã đặt cọc hoặc mất số tiền đã đặt cọc, tùy thuộc vào số chẵn hay lẻ của các con vị.

Đối tượng L cầm cái xóc đĩa chơi được khoảng 4 ván thì nghỉ không chơi nữa. Lúc này Nguyễn Thế A cầm cái xóc đĩa và có thêm Phan Văn C vào chơi. Lúc đầu các đối tượng chơi đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng sau đó đặt tăng lên mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Nguyễn Thế A cầm cái xóc đĩa đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì thua hết tiền nên Phan Văn C tiếp tục cầm cái xóc đĩa cho các con bạc cùng chơi. Trong quá trình các bị can đánh bạc có một số người khác cũng tham gia đánh từ 01 đến 02 ván rồi không chơi nữa nhưng các bị can không xác định được là người nào. Nguyễn Khánh D có ngồi xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia.

Số tiền các bị can khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

Phan Văn C sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc C thắng được số tiền 900.000 đồng.

Nguyễn Thế A sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Do bị thua hết tiền nên Nguyễn Thế A mượn của Trần Văn Q tên thường gọi là “B” là tài xế lái xe container cùng công ty 600.000 đồng để chơi tiếp và bị thua hết. A đi ra xe ô tô của mình lấy ví trong đó có 2.130.000 đồng với mục đích để trả cho anh Q. Khi A đi vào nhưng không thấy anh Q đâu nên đứng xem mọi người đánh bạc. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Thế A sử dụng để đánh bạc là 1.900.000 đồng.

Trần Văn B sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc B thắng được số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn).

Phạm Tiến D sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc. D thua hết 350.000 đồng thì nghỉ đi ăn cơm và vay của anh Đ cũng là tài xế lái xe container cùng công ty 200.000 đồng và tham gia chơi xóc đĩa tiếp và bị thua 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng thì không chơi nữa. Như vậy số tổng số tiền bị can dùng để đánh bạc là 650.000 đồng.

Lê Đình H sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết nên nghỉ trước.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai nhận của các đối tượng xác định tổng số tiền các bị can dùng vào mục đích đánh bạc là 7.550.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn*).

Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp thu giữ trên chiếu bạc: 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hoa văn màu xanh; 01 cây kéo bằng sắt dài 26cm; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 04 con vị được cắt từ cây bài tú lơ khơ; 01 bàn khung sắt mặt đá, kích thước (57 x 70 x 140)cm; 06 ghế mây khung sắt đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định.

Thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng tổng số tiền 8.270.000 đồng, trong đó xác định số tiền các bị can dùng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp để xử lý theo quy định. Đối với số tiền 2.130.000 của Nguyễn Thế A, 440.000 đồng của Nguyễn Khánh D và 05 điện thoại di động các loại thu giữ của Lê Đình H, Phạm Tiến D, Phan Văn C, Nguyễn Thế A xác định không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 27/CTr - VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử các bị can Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền: 7.550.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn*), là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hoa văn màu xanh; 01 cây kéo bằng sắt dài 26cm; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 04 con vít được cắt từ cây bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc đánh bạc xét thấy không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ 01 bàn khung sắt mặt đá, kích thước (57 x 70 x 140)cm; 06 ghế mây khung sắt

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 10 giờ 00 đến 16 giờ ngày 14/3/2018 tại quán cơm của anh Đàm Văn K, ở thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.550.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thế A có cha ruột ông Nguyễn Quốc Q là thương binh 2/4 nên bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Trong vụ án này bị cáo Phan Văn C là người cầm cái và là người đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo còn lại nên cần xử phạt bị cáo C mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Xét thấy Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 7.550.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và gá bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

Đối với 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hoa văn màu xanh; 01 cây kéo bằng sắt dài 26cm; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 04 con vị được cắt từ cây bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 bàn khung sắt mặt đá, kích thước (57 x 70 x 140)cm; 06 ghế mây khung sắt là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quc Nhà nước

Đối với số tiền 2.130.000 và 01 điện thoại di động của Nguyễn Thế A; 01 điện thoại di động của Lê Đình H; 01 điện thoại di động của Phạm Tiến D; 01 điện thoại di động của Phan Văn C; số tiền 440.000 đồng của Nguyễn Khánh D không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 21, ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông tên L tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn Q là người cho Nguyễn Thế A mượn 600.000 đồng và anh Đ là người cho Phạm Tiến D mượn 200.000 đồng để A và D sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi cho A và D mượn tiền anh Q, anh Đ không biết mục đích của A và D mượn tiền để dùng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý Trần Văn Q và Đ về hành vi đánh bạc.

Đối với anh Đàm Văn K và chị Hà Thị T là chủ quán cơm nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, quá trình điều tra xác định khi các bị cáo đánh bạc thì anh K và chị T không có mặt tại quán, bên cạnh đó anh Kiên và chị T cũng không được hưởng lợi ích vật chất gì nên không đề cập giải quyết.

Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[7].Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế Anh cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 7.550.000 đồng (Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 bàn khung sắt mặt đá, kích thước (57 x 70 x 140) cm, 06 ghế mây khung sắt là tiền và công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 đĩa nhựa màu cam, 01 bát (chén) nhựa màu cam, 01 kéo sắt cán bọc nhựa màu đỏ, 04 con vị hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có hoa văn là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 21, ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trao trả số tiền 2.130.000 và 01 điện thoại di động cho Nguyễn Thế A; 01 điện thoại di động cho Lê Đình H; 01 điện thoại di động cho Phạm Tiến D; 01 điện thoại di động cho Phan Văn C; số tiền 440.000 đồng của cho Nguyễn Khánh D là những chủ sở hữu hợp pháp.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 20, Điều 21, Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Thế A, Trần Văn B, Phạm Tiến D, Lê Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'Lấp;
- CA H. Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hồng**